TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2020/QĐST-HNGĐ	*Ứng Hòa, ngày 27 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2020, giữa:

**** Nguyên đơn*:** Anh Lê Anh T - sinh năm 1974

**** Bị đơn*:** Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1975

SQ: thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội

Đều ĐKHKTT: thôn Hoàng Dương, xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Anh T và chị Nguyễn Thị Thu H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Anh Lê Anh T và chị Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lê Anh T và chị Nguyễn Thị Thu H đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung: Lê Tiến Đạt – sinh ngày 15/12/1998 và Lê Anh Ngọc – sinh ngày 22/11/2004. Hiện nay con chung Lê Tiến đạt đã trưởng thành có thể tự lập nên không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết. Giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Anh Ngọc. Hàng tháng, vào ngày cuối tháng anh T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng

nuôi con đối với cháu Lê Anh Ngọc cho chị H số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu Ngọc trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con bắt đầu thực hiện từ tháng 5/2020.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Các bên đều xác nhận đã tự thỏa thuận phân chia xong nên không yêu cầu tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận việc anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ theo quy định của pháp luật, số tiền này được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng.*(Theo biên lai thu số 0009623 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Kim Bài
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Kiến